TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 674/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số714/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Kiều Thế T, sinh năm 1992; CCCD: 042092000123; Nơi thường trú và cư trú: nhà B, đường T, tổ dân phố B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Nguyễn Ngọc B– sinh năm 1992; CCCD: 040192011072; Nơi thường trú: C Tòa H L, phường H, thànhphố Hà Nội; Cư trú: Ô số 19, Lô E, KĐTM Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Kiều Thế T và chị Nguyễn Ngọc B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, H là phường Đ, thành phố Hà Nội) vào ngày 29/11/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T và chị B cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Thế T và chị Nguyễn Ngọc B.

- Về con chung: Anh T và chị B có 02 con chung: Kiều Hà M, sinh ngày 10/04/2015 và Kiều Minh Q, sinh ngày 23/07/2019.

Giao hai con chung Kiều Hà M và Kiều Minh Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 22/05/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T và chị B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0011537 ngày 14/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Hà Nội;
- UBNDP Định Công, thành phố Hà Nội(cũ là: phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội); ĐKKH số 176/2018; ngày 29/11/2018);
- Phòng THA dân sự Khu vực 3- Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh